KB Securities VIETNAM

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]
TTCK Việt Nam tăng điểm nhờ lực cầu bắt đáy quay trở lai trước thông tin Ngân hàng Thế giới dự báo nền kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng 5.6% trong năm 2021

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]
HĐTL phục hồi trở lại nhờ diễn biến tích cực của TTCK cơ sở

[Thông tin doanh nghiệp]
DXG, NLG

[Vĩ mô/Chiến lược]
Động thái điều chỉnh giá mua USD/VND của NHNN

[Quan điểm đầu tư]
Khuyến nghị tiếp tục ưu tiên tập trung cho các vị thế ngắn hạn, bán trading 1 phần, cân bằng lại tỷ trọng danh mục khi chỉ số tiếp cận vùng cản gần

09/06/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,332.90	+0.99
VN30	1,457.76	+1.31
HĐTL VN30F1M	1,459.00	+2.04
HNXIndex	316.87	+3.42
HNX30	492.01	+3.78
UPCoM	87.25	+0.98
USD/VND	22,990	+0.11
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.22	-0
Lãi suất qua đêm (%)	1.05	+4
Dầu (WTI, $)	70.30	+0.36
Vàng (LME, $)	1,888.71	-0.22

Điểm nhấn thị trường

VNIndex	**1,332.90 (+0.99%)**
KLGD (triệu CP)	**769.8 (-10.3%)**
GTGD (triệu U$)	**1,125.4 (-14.7%)**
HNXIndex	**316.87 (+3.42%)**
KLGD (triệu CP)	**150.5 (-36.7%)**
GTGD (triệu U$)	**157.4 (-31.5%)**
UPCoM	**87.25 (+0.98%)**
KLGD (triệu CP)	**83.5 (-29.0%)**
GTGD (triệu U$)	**63.0 (-21.2%)**
NĐTNN mua ròng (triệu U$)	**-28.2**

TTCK Việt Nam tăng điểm nhờ lực cầu bắt đáy quay trở lai trước thông tin Ngân hàng Thế giới dự báo nền kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng 5.6% trong năm 2021, cao hơn 1.5 điểm% so với dự báo hồi tháng 1/2021. Thông tin trên tác động tích cực đến cổ phiếu nhóm ngân hàng ở MBB (+3.4%), CTG (+3.1%), VCB (+2%). Theo Bloomberg, Trung Quốc đang cân nhắc áp mức trần đối với than nhiệt để kiểm soát đà tăng giá năng lượng tác động tích cực đến cổ phiếu nhóm nhiệt điện HND (+0.6%), PPC (+0.2%). Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP) cho biết tính tới nửa đầu tháng 5/2021, tổng giá trị xuất khẩu cá tra sang thị trường Mỹ đạt 113 triệu USD, tăng 44% so với cùng kỳ năm trước giúp cổ phiếu thủy sản tăng giá VHC (+2.2%), ANV (+1.5%). Khối ngoại bán ròng ở HPG (+0.6%), DXG (-6.9%), NVL (+6.0%).

VNIndex & HNXIndex

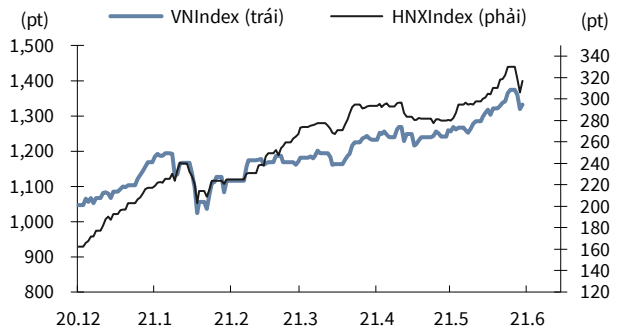

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành

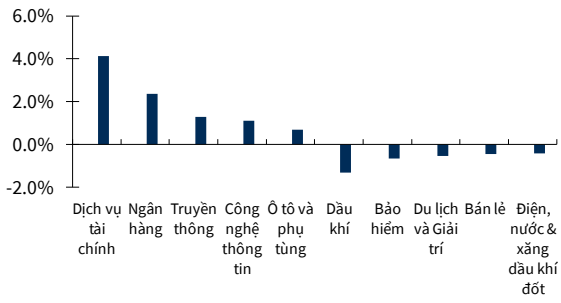

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm

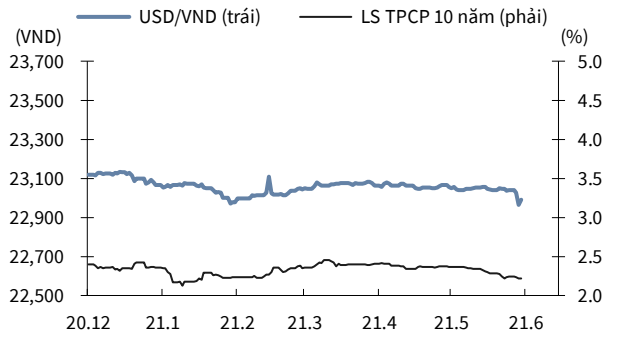

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	**1,457.76 (+1.31%)**
VN30F1M	**1,459.0 (+2.04%)**
Mở cửa	**1,439.9**
Cao nhất	**1,473.8**
Thấp nhất	**1,426.0**
KLGD (HĐ)	**302,684 (+13.2%)**

HĐTL phục hồi trở lại nhờ diễn biến tích cực của TTCK cơ sở. Chênh lệch F2106 và VN30 mở cửa ở mức 1.13 và giao động trong biên độ -4.9 -13.6 , đóng cửa ở mức -9.07. NĐTNN tiếp tục mua ròng trong phiên hôm nay, thanh khoản thị trường tăng cao.

HĐTL VN30F1M & VN30

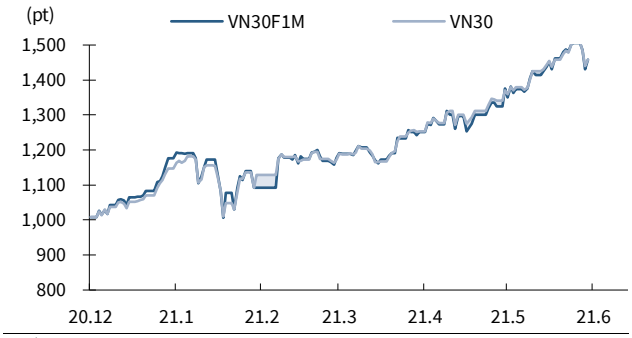

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30

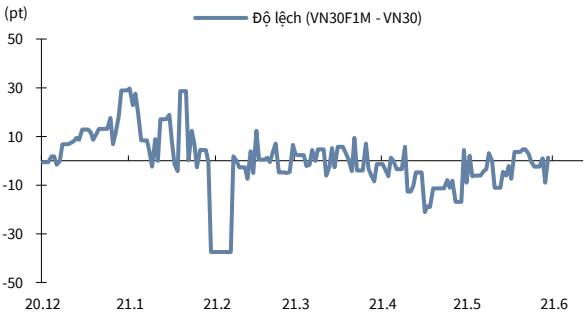

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở

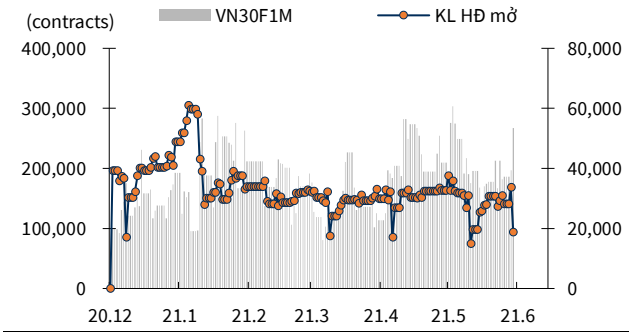

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn

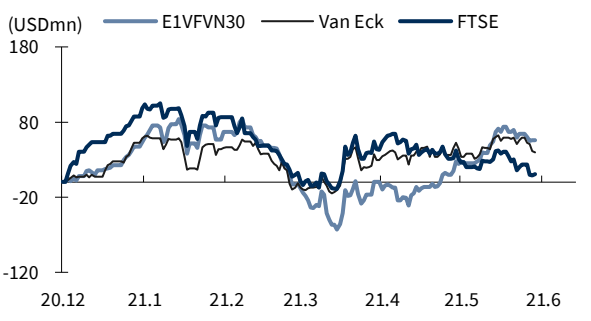

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

Đất Xanh (DXG)

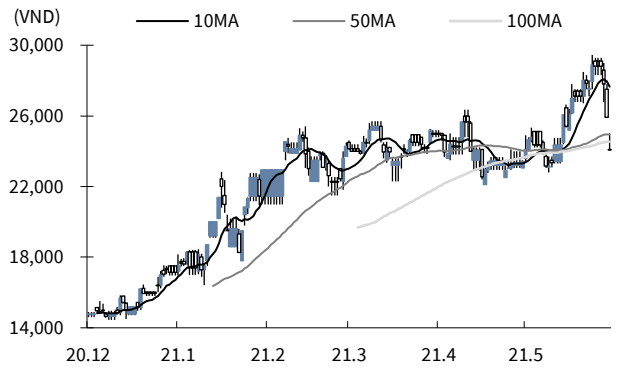

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DXG giảm -6.9% xuống 24,100 VNĐ/cp.
- Tập đoàn Đất Xanh dự kiến phát hành 200 triệu cổ phiếu riêng lẻ, chiếm 38.59% số lượng đang lưu hành và 7 triệu cổ phiếu cho người lao động (ESOP).
- DXG đặt mục tiêu lợi nhuận công ty mẹ 1,350 tỷ đồng, tăng so với mức lỗ 496 tỷ đồng cùng kỳ và doanh thu thuần 9,000 tỷ đồng, gấp 3 lần thực hiện năm trước.

Đầu tư Nam Long (NLG)

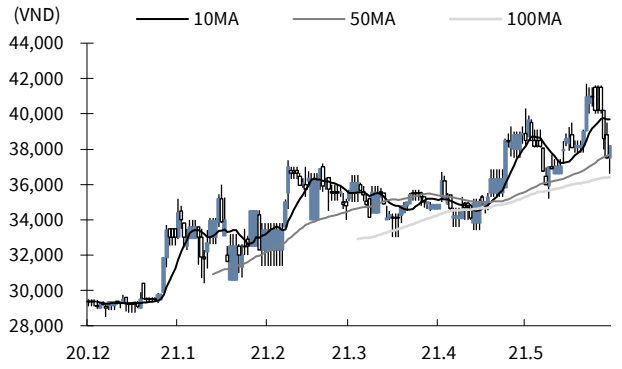

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NLG tăng 1.9% lên 38,200 VNĐ/cp.
- Đầu tư Nam Long thông qua phương án phát hành riêng lẻ 60 triệu cổ phiếu với giá chào bán dự kiến trong khoảng từ 30,800 đồng đến 37,600 đồng/cp để mở rộng quỹ đất và đầu tư vào dự án Akari. Gelex dự kiến mua 15 triệu cổ phiếu NLG trong đợt phát hành riêng lẻ này.

09/06/2021

Chuyên viên phân tích vĩ mô
Thái Thị Việt Trinh
trinhttv@kbsec.com.vn

Tỷ giá hối đoái

NHNN điều chỉnh giảm tỷ giá USD/VND mua kỳ hạn

NHNN có quyết định hạ giá mua vào USD trên Sở Giao dịch NHNN

— Theo thông báo từ NHNN, bắt đầu từ ngày 8/6, giá mua vào USD trên Sở Giao dịch NHNN và giá thực hiện cho hợp đồng USD giao kỳ hạn 6 tháng là 22,975 đồng, giảm 50 đồng so với trước đó (23,125 đồng). Hợp đồng kỳ hạn chỉ được thực hiện 1 lần/tuần vào mỗi thứ 4 và chúng tôi không quan sát thấy yếu tố cho phép hủy ngang trong thông báo của NHNN. Trước đó, vào đầu năm 2021, NHNN đã quyết định sử dụng công cụ mua kỳ hạn ngoại tệ 6 tháng được hủy ngang 1 lần thay cho mua giao ngay, với giá thực hiện là 23,125 đồng (giảm 50 đồng). Theo thống kê không chính thức, trong 6 tháng đầu năm có khoảng 7- 8 tỷ USD được NHNN mua thông qua phương thức này, với thời gian thực hiện vào giai đoạn tháng 7-8. Tỷ giá trên thị trường liên ngân hàng trong phiên giao dịch ngày 8/6 giảm xuống 22,964 đồng, từ mức 23,026 trong ngày trước đó. Giá USD mua vào/bán ra niêm yết tại các NHTM không thay đổi, ở mức 22,830/23,060 trong khi giá USD chợ đen giảm 20 đồng mỗi chiều, hiện giao dịch 23,130/23,180.

— **Động thái trên cho thấy nhu cầu mua ngoại tệ của NHNN nhằm bổ sung dự trữ ngoại hối giảm**: Giá thực hiện cho hợp đồng kỳ hạn 6 tháng thấp hơn khoảng 30 đồng so với tỷ giá liên ngân hàng ngày 7/6 và thời gian đáo hạn rơi vào khoảng cuối năm, nhu cầu ngoại tệ từ khách hàng lớn nên khả năng cao số lượng các hợp đồng được thực hiện sẽ thấp. Dự trữ ngoại hối hiện nay đã cao hơn mức tiêu chuẩn, theo thang đo của IMF, thanh khoản trên thị trường duy trì dồi dào, trong khi áp lực lạm phát còn hiện hữu, cho nên NHNN sẽ thận trọng hơn trong việc sử dụng kênh ngoại hối để cung cấp thanh khoản cho thị trường. Ngoài ra, Việt Nam hiện vẫn nằm trong danh sách theo dõi "thao túng tiền tệ" từ Mỹ, do vậy hành động của NHNN vừa có thể giúp giải tỏa áp lực lên VND (trong bối cảnh USD giảm giá), vừa tránh vi phạm tiêu chí thứ 3 (can thiệp ngoại hối ít nhất 6 tháng).

— **Hành động giảm giá mua USD của NHNN sẽ phần nào giải tỏa áp lực từ khía cạnh nhập khẩu lạm phát**: Động thái trên được diễn ra trong bối cảnh chỉ số DXY (đo sức mạnh USD) duy trì ở vùng thấp 89-90 điểm (đồng USD giảm giá) trong khi đó đồng CNY tăng giá mạnh kể từ cuối năm 2020 (+2.0% YTD). Đường NEER và REER giảm mạnh kể từ mức đỉnh vào tháng 3/2020, cho thấy VND đã giảm giá tương đối so với rổ tiền tệ. Điều này đã tạo áp lực lên hoạt động nhập khẩu (gia tăng nhập khẩu lạm phát)(kim ngạch nhập khẩu tăng 31.8% YoY trong 4 tháng đầu năm).

— **Việc không cho phép các NHTM hủy ngang trong hợp đồng mua kỳ hạn sẽ giúp NHNN bám sát hơn nguồn cung ngoại tệ thực tế của NHTM, tuy nhiên làm hạn chế tính linh hoạt trong dòng tiền (flows) của các NHTM**. Việc không cho phép hủy ngang sẽ bắt buộc các tổ chức tín dụng sẽ phải nắm giữ ngoại tệ lâu hơn và hạn chế việc "trading", đồng thời NHTM phải cân đối thanh khoản tiền đồng dài hạn, và dự báo chính xác nhu cầu của khách hàng để có thể đáp ứng đầy đủ nguồn cung ngoại tệ và tiền đồng.

Chuyên viên chiến lược thị trường
Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

— VNIndex diễn biến rung lắc, điều chỉnh đầu phiên trước khi phục hồi mạnh và giằng co về cuối phiên.

— Với việc phản ứng sớm với vùng hỗ trợ quanh 1300, chỉ số đang có cơ hội mở rộng thêm nhịp hồi phục trước khi gặp áp lực điều chỉnh trở lại tại vùng kháng cự gần quanh 1345 (+-5).

— NĐT được khuyến nghị tiếp tục ưu tiên tập trung cho các vị thế ngắn hạn, bán trading 1 phần, cân bằng lại tỷ trọng danh mục khi chỉ số tiếp cận vùng cản gần.

Chỉ số VN30

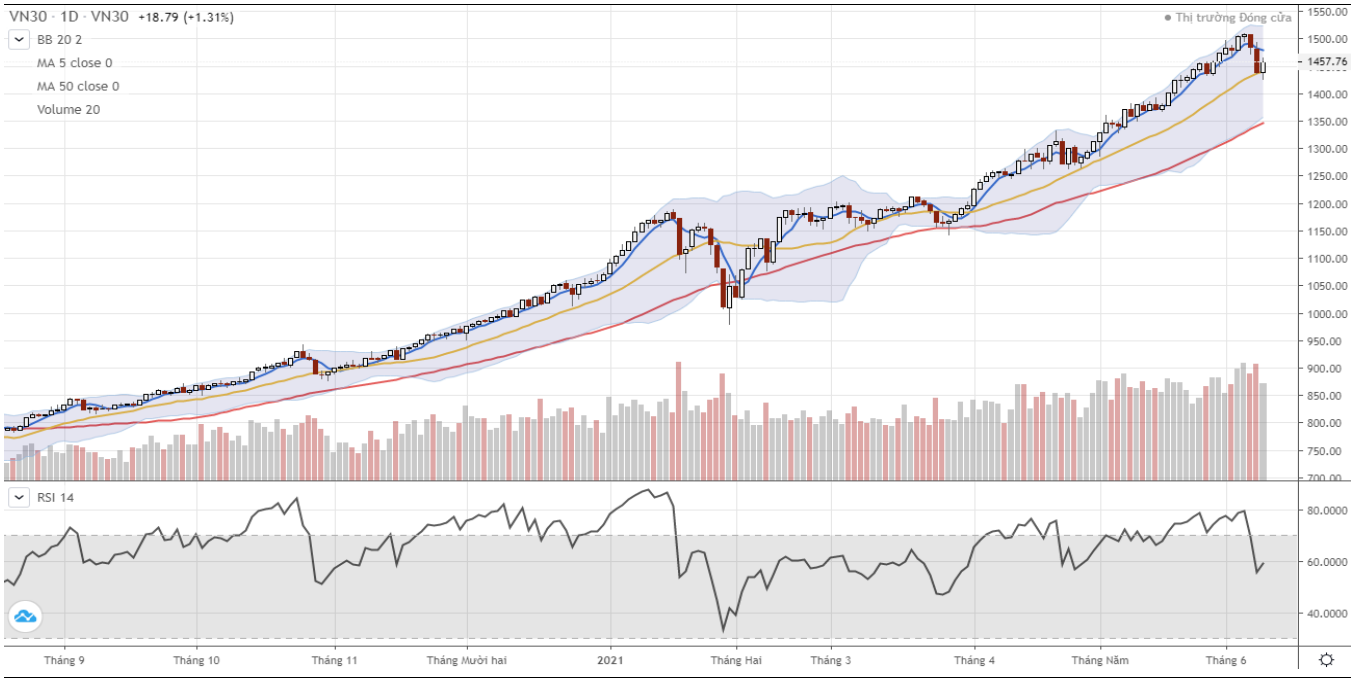

Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)

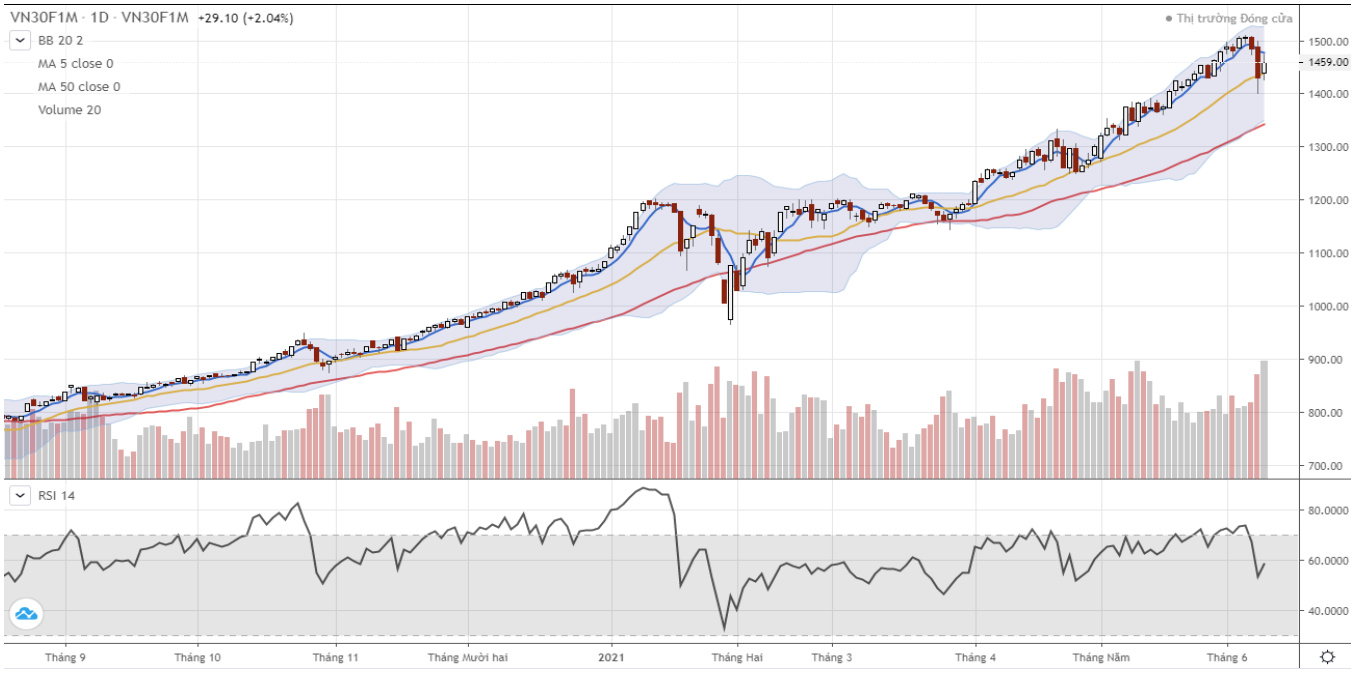

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên	
Kháng cự xa:	1472 - 1477
Kháng cự gần:	1464 - 1466
Hỗ trợ gần:	1449 - 1452
Hỗ trợ xa:	1437 - 1442

— F1 có nhịp phục hồi khá mạnh trong phiên trước khi gặp rung lắc về cuối phiên.

— Với việc phản ứng sớm với vùng hỗ trợ gần quanh 1420, chỉ số đang có cơ hội mở rộng thêm nhịp hồi phục trước khi gặp áp lực điều chỉnh trở lại tại vùng kháng cự gần quanh 1475.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Giao dịch linh hoạt 2 chiều, LONG tại hỗ trợ, SHORT tại kháng cự.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ vị thế còn lại.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cân điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.31%	1.03%
Tăng lũy kế (YTD)	36.14%	37.86%

So sánh hiệu suất với VN30 Index

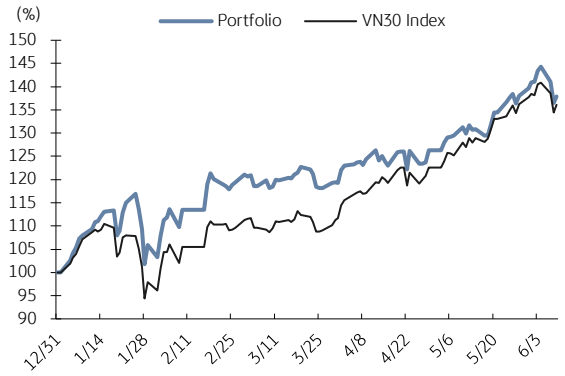

Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 09/06/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	136,400	0.3%	17.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	38,200	1.9%	56.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	95,800	-0.2%	25.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	38,550	3.4%	126.9%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặ nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	55,500	-0.9%	63.2%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	81,700	1.1%	180.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	50,500	3.1%	107.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	87,400	-0.8%	19.1%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	50,300	0.6%	247.5%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	35,000	1.9%	155.5%	- Giá bán khu độ thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	0.8%	22.6%	71.4
STB	3.5%	11.5%	57.7
CTG	3.1%	25.2%	57.1
OCB	3.6%	21.6%	56.4
HDB	3.4%	17.3%	53.5
Mã	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
HPG	0.6%	27.0%	-515.8
DXG	-7.0%	32.5%	-427.7
NVL	6.0%	8.4%	-136.1
GEX	-0.9%	13.0%	-56.4
VIC	-0.8%	14.2%	-33.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVI	0.0%	54.5%	4.8
VCS	0.0%	3.9%	2.3
PAN	3.0%	35.8%	1.4
THD	0.6%	0.7%	1.1
SHB	7.9%	4.4%	0.6
Ticker	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
VND	9.9%	21.0%	-37.9
NTP	3.2%	19.5%	-0.6
NVB	1.6%	8.7%	-0.3
BVS	9.5%	9.4%	-0.3
PPS	1.0%	23.6%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	7.6%	YEG, YEG
Du lịch và Giải trí	4.6%	VJC, RIC
Bảo hiểm	4.4%	BVH, MIG
Hóa chất	3.9%	GVR, DPR
Y tế	1.7%	PME, IMP
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Tài nguyên Cơ bản	-5.8%	HPG, NKG
Công nghệ thông tin	-3.7%	FPT, CMG
Bán lẻ	-2.5%	MWG, ABS
Ngân hàng	-2.3%	VCB, BID
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2.3%	PNJ, RAL

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	21.2%	SSI, VND
Ngân hàng	11.4%	CTG, VPB
Công nghệ thông tin	10.2%	FPT, CMG
Tài nguyên Cơ bản	7.9%	HPG, HSG
Hóa chất	7.0%	GVR, DPM
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Truyền thông	-4.7%	ADG, YEG
Xây dựng và Vật Liệu	-2.5%	VGC, CII
Du lịch và Giải trí	-2.2%	VJC, HVN
Bán lẻ	-2.1%	MWG, DGW
Ô tô và phụ tùng	-1.4%	TCH, HAX

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	110,000	372,067 (16,170)	262,474 (11.4)	22.5	56.9	45.1	14.7	7.8	9.5	4.3	3.9	-0.8	1.1	-10.0	9.8
	VHM	VINHOMES JSC	103,200	339,478 (14,753)	421,365 (18.3)	26.6	11.5	10.5	35.9	31.2	26.8	3.1	2.5	0.8	1.6	9.3	18.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	214,658 (9.3)	17.8	25.2	20.0	-7.6	9.3	10.8	2.2	2.1	0.2	5.3	2.3	1.0
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	276,747 (12.0)	31.3	35.7	30.7	6.7	16.7	12.8	4.3	4.5	6.0	3.5	6.2	121.0
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	34,300	19,167 (833)	161,098 (7.0)	11.6	18.5	14.5	18.0	14.2	15.6	2.5	2.0	0.9	-1.5	7.2	32.8
	DXG	DAT XANH GROUP	24,300	12,594 (547)	336,381 (14.6)	13.9	9.4	8.5	-	19.1	18.2	1.7	1.4	-6.9	-12.5	3.2	51.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	226,656 (9.8)	6.3	16.6	13.8	11.7	21.9	21.5	3.2	2.7	2.0	-3.8	5.2	4.2
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	241,319 (10.5)	12.7	19.9	14.2	-5.3	12.8	15.6	2.2	1.9	1.5	-4.1	11.8	-5.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	908,295 (39.4)	0.0	11.0	9.3	14.3	19.8	19.2	2.0	1.6	2.6	-3.8	8.0	61.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	36,800	137,021 (5,955)	869,834 (37.7)	1.4	11.6	9.6	61.1	19.8	20.0	1.9	1.6	3.1	-2.9	15.3	46.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,300	101,381 (4,406)	2,663,258 (115.6)	0.0	12.7	11.2	18.8	21.6	18.5	2.4	2.0	0.4	2.3	16.7	120.9
	MBB	MILITARY COMMERC	26,200	73,327 (3,187)	930,380 (40.4)	0.0	9.8	8.4	14.6	21.2	20.5	1.9	1.5	3.4	0.1	22.0	69.2
	HDB	HDBANK	25,500	40,641 (1,766)	231,091 (10.0)	4.2	9.4	7.9	23.3	21.8	21.2	1.8	1.5	3.4	-1.8	11.3	40.6
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	1,276,002 (55.4)	14.0	25.4	17.4	26.5	8.8	11.0	1.7	1.6	3.5	-8.1	23.3	75.1
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	229,251 (9.9)	0.0	8.4	7.1	37.5	23.0	21.4	1.7	1.4	2.6	-3.5	23.4	34.0
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	33,440 (1.5)	0.2	45.0	24.4	27.3	5.8	10.0	2.2	2.0	1.3	-0.2	21.0	61.6
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	53,822 (2.3)	21.0	24.4	21.7	15.2	8.4	9.0	2.0	1.9	-1.1	5.2	4.1	-14.5
	BMI	BAOMINH INSURANC	26,700	2,439 (106)	32,669 (1.4)	14.2	14.7	11.5	9.1	9.7	11.7	1.2	1.1	4.7	-12.8	11.0	2.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,300	19,947 (867)	678,360 (29.4)	55.4	19.1	14.9	-3.2	14.3	16.2	-	-	6.1	1.5	42.8	41.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	55,000	9,108 (396)	187,686 (8.1)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	6.3	6.0	32.4	45.2
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	239,313 (10.4)	52.4	18.3	-	-19.0	17.1	-	2.5	-	2.8	-4.0	20.3	21.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	27,500	5,734 (249)	257,378 (11.2)	27.2	-	-	36.3	-	-	-	-	9.9	3.4	45.8	92.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	343,611 (14.9)	42.1	18.3	17.2	4.0	34.1	34.7	5.6	5.3	-0.7	-0.3	2.4	-18.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	30,295 (1.3)	36.9	20.3	17.8	7.3	23.2	23.6	4.2	3.9	0.1	3.2	2.5	-19.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	235,871 (10.2)	16.5	45.7	26.0	-51.9	12.9	17.9	6.0	4.8	0.5	-1.1	10.0	17.5
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	99,026 (4.3)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-0.5	-3.7	-1.4	-27.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	56,988 (2.5)	11.0	-	31.2	-88.5	0.5	14.1	-	-	-1.6	8.2	-3.5	-7.8
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	124,989 (5.4)	10.8	23.6	17.0	-57.0	8.7	11.5	1.8	1.7	1.0	0.1	14.4	19.6
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	47,525 (2.1)	38.4	14.7	8.9	65.7	6.5	9.9	1.1	1.0	-1.1	-4.1	-5.3	-12.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	169,472 (7.4)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	2.5	-2.2	7.6	163.6
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,224	10,411 (452)	130,956 (5.7)	37.7	10.2	15.3	-12.7	12.6	14.8	-	-	-0.9	8.1	8.5	25.4
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	30,893 (1.3)	3.6	14.0	12.4	-52.4	4.0	4.4	0.5	0.5	0.3	0.2	5.5	-20.5
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	39,868 (1.7)	0.0	9.3	7.7	-4.5	14.8	15.2	1.3	1.2	-0.9	-0.9	-1.1	13.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	77,181 (3.4)	46.1	16.7	15.5	-17.5	20.2	20.3	3.2	3.0	-0.8	0.0	4.0	0.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	7,124 (0.3)	31.4	12.7	8.2	-10.5	10.5	16.3	-	-	0.0	0.8	-5.4	-21.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	7,760 (0.3)	34.1	9.6	9.6	-5.1	12.2	13.4	1.2	1.2	0.2	1.3	-12.5	-2.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,847,999 (80.2)	18.0	8.8	7.6	21.9	38.4	30.7	2.5	1.9	0.6	-6.9	11.7	63.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	27,366 (1.2)	36.5	11.2	12.7	-0.5	9.3	7.8	0.9	0.9	-0.7	2.3	10.4	7.2
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	60,507 (2.6)	46.5	17.4	16.9	-4.5	9.3	9.0	1.5	-	0.6	0.6	15.1	27.9
	HSG	HOA SEN GROUP	24,900	11,063 (481)	555,691 (24.1)	38.9	6.6	7.8	67.9	38.0	24.1	2.1	1.7	2.2	-0.2	17.7	95.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,150	3,138 (136)	64,537 (2.8)	97.2	9.1	8.2	17.2	10.3	11.0	-	-	0.3	2.0	1.0	7.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	192,851 (8.4)	4.6	19.8	16.4	-51.0	15.7	16.7	2.7	2.7	-1.6	-2.5	6.1	-1.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	192,946 (8.4)	39.9	46.6	21.3	-11.9	1.5	3.7	0.7	0.7	0.8	5.5	22.3	47.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	88,397 (3.8)	35.9	9.3	8.8	1.2	13.6	13.4	1.3	1.2	2.3	7.3	22.4	42.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	139,500	65,024 (2,826)	121,318 (5.3)	0.0	12.8	10.0	13.7	28.1	28.3	3.2	2.6	0.3	-1.7	-2.7	14.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	43,602 (1.9)	0.0	16.7	12.9	2.4	24.3	23.8	3.5	2.8	-0.2	-4.7	0.3	18.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	2,718 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-2.6	10.0	-1.8	-52.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	25,798 (1.1)	30.3	19.8	13.5	-75.2	8.5	11.8	1.6	1.5	-0.4	3.0	-4.8	-19.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	45,646 (2.0)	34.6	8.8	11.9	41.2	27.6	19.9	-	-	-0.9	4.2	10.0	-12.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	2,375 (0.1)	45.4	17.0	15.5	10.7	20.5	20.7	3.2	2.9	-1.1	0.3	-2.3	-8.4
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	204 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	4.2	3.5	6.9
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	245,549 (10.7)	0.0	19.0	15.6	15.6	25.6	26.4	4.1	3.7	1.1	-4.4	13.2	59.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhttv@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh
anhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu
hieunn@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:
Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:
Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ
Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.